

BỘ LAO ĐỘNG
Số: 17/TT-DC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 1957

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LAO ĐỘNG SỐ 17/TT-DC NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 1957

GIẢI THÍCH VIỆC THI HÀNH BẢN ĐIỀU LỆ TẠM THỜI VỀ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG DÂN CÔNG TRONG THỜI
HOÀ BÌNH KIẾN THIẾT

Ngày 27 tháng 7 năm 1957, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công trong thời bình.

Bộ giải thích những điều đã quy định trong bản điều lệ đó, để việc thi hành được thống nhất.

A. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ NHỮNG TIẾN BỘ TRONG CHÍNH SÁCH DÂN CÔNG HIỆN NAY

Trong công cuộc khôi phục và kiến thiết kinh tế, cần làm rất nhiều công việc, trong đó có việc xây dựng và sửa chữa những công trình về giao thông, thủy lợi, việc vận tải tiếp tế cho bộ đội ở miền rừng núi, và làm một số công việc đặc biệt khác.

Những công việc đó, cần đến rất nhiều nhân công. Nhà nước phải dựa vào sức lực của nhân dân mới hoàn thành được.

Mỗi người dân phải xem việc đi dân công là một nghĩa vụ của mình đối với công cuộc kiến thiết đất nước. Không những phải hăng hái, phấn khởi đi phục vụ mà còn phải tích cực lao động, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình tại công trường.

Trong thời kỳ kháng chiến, đồng bào đi dân công đã có rất nhiều thành tích, anh dũng, chịu đựng gian khổ, vượt khó khăn, góp phần quan trọng cho kháng chiến thắng lợi.

Trong hoà bình, đồng bào đi dân công cũng đạt được những thành tích to lớn cho công cuộc kiến thiết đất nước, cải thiện đời sống của mình.

Để cho thích hợp với thời kỳ hoà bình, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một bản điều lệ mới về huy động và sử dụng dân công, có những điều khoản nhằm chiếu cố đến việc sản xuất ở nông thôn và giảm nhẹ sự đóng góp sức dân rất là rõ rệt:

1- Hạn chế việc huy động dân công: Chỉ huy động dân công để làm một số công tác về giao thông, thuỷ lợi, vận tải tiếp tế cho bộ đội ở miền rừng núi, và làm một số công tác đặc biệt, được Thủ tướng phủ cho phép dùng dân công.

2- Thu hẹp phạm vi đi phục vụ: Chỉ huy động dân công tỉnh nào làm việc trong tỉnh ấy hay là tỉnh lân cận. ở miền núi, thì chỉ huy động dân công huyện, châu nào làm việc trong huyện, châu ấy hay là huyện, châu lân cận.

3- Quy định rõ số ngày đi dân công là 30 ngày trong một năm.

4- Thi hành chế độ làm khoán: Chế độ làm việc của dân công là chế độ làm khoán. Thực hiện làm khoán sẽ có lợi cho công tác được hoàn thành nhanh, tốt và có lợi cho người đi dân công, càng tích cực hoàn thành nhanh, tốt, thì càng mau chóng làm xong nghĩa vụ của mình mà về sớm làm công việc sản xuất của gia đình.

5- Bỏ chế độ tự túc những ngày đầu trong mỗi đợt đi dân công.

Những điều quy định cụ thể trong bản điều lệ dân công nhằm bảo đảm hoàn thành kế hoạch Nhà nước, đồng thời bảo đảm sản xuất của nhân dân để thực hiện để thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục và kiến thiết kinh tế, nâng dần đời sống cho nhân dân.

Mỗi người công dân cần nhận rõ nghĩa vụ và sự lợi ích của việc đi dân công, để tích cực đóng góp phần công sức của mình trong sự nghiệp kiến thiết đất nước.

Mỗi cơ quan có trách nhiệm huy động hoặc sử dụng dân công cần hiểu rõ những điều quy định cụ thể trong điều lệ dân công, giải thích, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, tổ chức thực hiện cho đúng, nhằm bảo đảm thực hiện kế hoạch của Nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền lợi của nhân dân trong khi đi dân công.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG ĐIỀU LỆ DÂN CÔNG

CHƯƠNG I CỦA ĐIỀU LỆ NHỮNG NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ ĐI DÂN CÔNG

Điều 1 của Điều lệ nói: "Tất cả công dân Việt Nam, đàn ông từ 18 đến 50 tuổi, đàn bà từ 18 đến 45 tuổi đều có nghĩa vụ đi dân công". Thi hành, điều lệ này có hai trường hợp cần chú ý:

1- Người ngoại kiều, và những người chưa định rõ quốc tịch thì không có nghĩa vụ đi dân công. Nhưng nếu có người tự nguyện tham gia đi dân công thì cũng được hưởng những quyền lợi quy định trong điều lệ dân công.

2- Những người bị tước quyền công dân vẫn phải đi dân công; số ngày làm việc, tiền thù lao cũng được hưởng theo thể lệ chung, nhưng không được ghi công nghĩa vụ.

Điều 2 quy định rõ việc miễn, tạm miễn và tạm hoãn đi dân công. Chúng tôi xin giải thích thêm:

Định ra nghĩa vụ dân công là để động viên lực lượng của nhân dân tham gia thực hiện kế hoạch của Nhà nước. Nhưng không thể vì huy động dân công cho một ngành nào mà làm trở ngại đến sự thực hiện kế hoạch sản xuất của các ngành khác; cũng không thể để ảnh hưởng đến sự hoạt động của bộ máy Nhà nước. Đồng thời trong lúc huy động đi dân công, cũng cần bảo đảm thực hiện các chính sách của Chính phủ, chiếu cố đến hoàn cảnh sinh hoạt hoặc tập quán của một số người. Ngược lại, cũng không thể miễn, hoãn quá nhiều mà phải tăng số ngày làm nghĩa vụ của nhân dân để bảo đảm hoàn thành công tác.

Vì vậy, nguyên tắc của việc miễn, hoãn đi dân công là:

Đối với cán bộ bán thoát ly ở xã, thị trấn thì: chỉ miễn cho những cán bộ không thể vắng mặt, và không thể có người khác thay phụ trách công tác ở địa phương.

Đối với nhân dân: Chỉ miễn hoặc hoãn cho những người đang bận việc thực hiện kế hoạch sản xuất của Nhà nước, những người có bệnh không thể làm được công việc ở công trường và chiếu cố cho một số người đã thoát ly sản xuất để đi công tác, nay trở về sản xuất, để có thì giờ xây dựng được cơ sở sản xuất.

Dưới đây xin giải thích một số điều cụ thể:

Về miễn, tạm miễn khác tạm hoãn : Ví dụ về tạm miễn: Một người trong 6 tháng đầu năm được tạm miễn, thì 6 tháng cuối năm chỉ còn phải đi phục vụ 15 ngày. Ví dụ về tạm hoãn: Được tạm hoãn trong thời gian 4 tháng, 6 tháng, 8 tháng v.v... nhưng khi hết thời gian tạm hoãn đó, vẫn phải đi đủ 30 ngày dân công.

Về những cán bộ, nhân viên thoát ly sản xuất đang công tác trong các cơ quan của các đoàn thể cũng được miễn đi dân công.

Về trường tư: Chỉ những trường đã được cơ quan Giáo dục cấp giấy phép cho mở trường.

Về người tàn tật hoặc có bệnh kinh niên, không thể làm được việc nặng, được miễn đi dân công căn cứ vào sự nhận xét của nhân dân hay sự chứng nhận của một bệnh viện của Nhà nước.

Được tạm hoãn đi dân công: Người trực tiếp làm nghề thủ công đã ký hợp đồng sản xuất với Mậu dịch quốc doanh, người đánh cá, làm muối trong thời vụ đánh cá, làm muối, người sơn tràng trong khi đang làm cho một kế hoạch của Nhà nước.

Việc tạm hoãn cho những người đang trực tiếp làm những công việc nói trên là để bảo đảm thực hiện kế hoạch Nhà nước. Vì vậy, không phải cứ ký hợp đồng là được tạm hoãn, hoặc cứ đi đánh cá là được tạm hoãn mà tùy theo yêu cầu của mỗi kế hoạch trong từng thời gian, Ủy ban hành chính tỉnh sẽ quyết định việc tạm hoãn đi dân công cho từng nghề, ở từng vùng cần thiết để bảo đảm thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Việc miễn đi dân công cho công nhân các Xí nghiệp tư nhân:

Xí nghiệp tư nhân nói trong Điều 2 của điều lệ là những cơ sở sản xuất có một trong ba điều kiện sau đây:

1- Thường xuyên sản xuất theo kế hoạch của Mậu dịch, phần lớn sản phẩm làm ra bán cho Mậu dịch.

2- Xưởng cơ khí có từ 7 công nhân trở lên, xưởng thủ công có từ 20 công nhân trở lên.

3- Công nhân làm trong các loại vận tải như ca-nô, tàu thủy, ô tô.

Thi hành điều quy định về tạm hoãn đi dân công, chỉ kể là công nhân, những người thường xuyên làm công ăn lương cho xí nghiệp, mà không được kể là công nhân, những người làm việc phụ động mà xí nghiệp muốn làm từng công việc cụ thể trong một thời gian ngắn: những người lĩnh việc của xí nghiệp về nhà làm theo lối gia công.

Trường hợp người chủ cũng trực tiếp sản xuất như công nhân thì cũng được miễn như một công nhân.

Nghĩa vụ dân công là nghĩa vụ của mọi người, vì vậy chủ xí nghiệp không phải trả lương những ngày công nhân đi dân công.

Việc huy động cán bộ xã, thị trấn, dân quân du kích và công an xã, thị trấn đi dân công:

Khi huy động cán bộ xã, khu phố đi dân công, Ủy ban hành chính xã, thị trấn, khu phố cần có kế hoạch phân phối để không tập trung cán bộ đi hết vào một đợt, không huy động tất cả cán bộ trong một ngành, một giới đi vào một đợt mà nên huy động luân phiên để lúc nào cũng có người bảo đảm công tác của ngành, của giới đó. Khi huy động cán bộ xã, thị trấn đi dân công thì phân công một số vào ban chỉ huy trung, đại đội để làm nhiệm vụ lãnh đạo, còn bao nhiêu cán bộ khác cũng tham gia sản xuất như dân công. Đối với dân quân du kích và công an xã cũng cần huy động luân phiên để lúc nào cũng có người làm công việc trị an trong thôn, xã. Xét tình hình trị an của mỗi vùng, Ủy ban hành chính tỉnh có thể định tỷ lệ động viên công an, du kích ở mỗi vùng đi dân công trong mỗi đợt.

Việc nhờ người đi thay:

Trường hợp người có nghĩa vụ đi dân công, vì một lý do nào đó không thể đi được, thì có thể nhờ người khác đi thay. Người đi thay phải là người có đủ điều kiện sức khỏe để làm tròn nhiệm vụ trên công trường. Số ngày công phục vụ có thể ghi cho người có nhiệm vụ đi dân công trong đợt đó hoặc ghi cho người đi thay, do hai bên thoả thuận.

CHƯƠNG II CỦA ĐIỀU LỆ NHỮNG VIỆC ĐƯỢC SỬ DỤNG DÂN CÔNG

Những việc làm không coi là đi dân công:

Điều 1 của Điều 3: sau khi quy định quyền được huy động dân công để làm những công việc thuộc về khảo sát, xây dựng những công trình mới hoặc sửa chữa những công trình bị hư hỏng lớn về thủy lợi, có nói: "Không coi là đi dân công, những người làm những công tác ở địa phương như : chống lụt, chống hạn, chống bão, chống úng thủy ; những việc thuộc về bảo vệ, sửa chữa thường xuyên những quãng đê, những nông giang, những việc về tiêu thủy nông trong phạm vi một xã. Mỗi khi xét cần thiết làm những công việc này thì chính quyền và các đoàn thể địa phương động viên nhân dân tự nguyện ra làm".

Chúng tôi xin giải thích thêm như sau:

Những công tác về chống lụt, chống hạn, chống bão, chống úng thủy: bao gồm cả những công tác về phòng lụt, phòng hạn, phòng bão, phòng úng thủy.

Những việc thuộc về bảo vệ, sửa chữa thường xuyên những quãng đê : bao gồm cả đê muối, đê bao quanh thành phố.